

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 26 /01/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Lại

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Đức T**, sinh năm 1989 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Đức T (đã chết) và con bà Sầm Thị L; Có vợ: Tăng Thị X và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Lường Đức T1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn R, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Sĩ N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm H1, xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Anh Đặng Bá T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn S, xã N1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức T- sinh năm 1989, trú tại: thôn T, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang và anh Lường Đức T1- sinh năm 2000, trú tại: thôn R, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là bạn bè và cùng làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ chính xác F thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Buổi sáng ngày 18/10/2021, T đi cùng xe chở công nhân từ nhà xuống Công ty để lấy mẫu xét nghiệm Covid-19. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đã lấy mẫu xét nghiệm xong, T được nghỉ, anh T1 phải vào xưởng làm việc. Do không có phương tiện đi lại nên T hỏi mượn anh T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36K5- 308.23 để đi về nhà, hẹn đến buổi chiều cùng ngày sẽ trả lại xe và được anh T1 đồng ý. Sau khi mượn được xe của anh T1, T không đi về nhà mà điều khiển xe đi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T bị lực lượng Cảnh sát giao thông- Công an huyện Việt Yên dừng xe kiểm tra giấy tờ. Do lúc mượn xe, anh T1 chỉ giao cho T xe và chìa khóa nên khi bị kiểm tra, T đã nhắn tin cho anh T1 để hỏi mượn giấy tờ xe. Lúc này, anh T1 đang trong ca làm việc nên anh T1 tin tưởng và bảo T về phòng trọ của mình lấy giấy tờ xe. Anh T1 gọi điện thoại cho anh Đặng Bá T2- sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã N1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là bạn cùng khu nhà trọ bảo khi nào Hoàng Đức T đến thì dẫn T lên phòng của anh T1 để lấy giấy tờ. Sau đó, T đi taxi về phòng trọ của anh T1. Tại đây, T được anh Đặng Bá T2 dẫn lên phòng trọ của anh T1 lấy được một số giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân mang tên Lường Đức T1; 01 bản sao có công chứng đăng ký mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23 mang tên Lường Đức T1 và 01 giấy biên nhận bán xe của Siêu thị xe máy Quế Võ. Sau đó, T quay trở lại đưa giấy tờ xe cho lực lượng Công an kiểm tra rồi lấy xe về. Tuy nhiên, sau đó T không về nhà mà đi chơi loanh quanh ở khu vực cầu Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi anh T1 tan ca làm việc vẫn không thấy T trả xe nên đã đi nhờ xe về phòng trọ. Sau đó, anh T1 và T hẹn nhau đến sáng ngày 19/10/2021 thì T sẽ mang xe trả anh T1.

Buổi sáng ngày 19/10/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T không mang xe trả cho anh T1 như đã hẹn mà nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23 của anh T1 đi cầm cố. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23 đến cửa hàng cầm đồ “Vũ Nhân” ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để cầm cố lấy tiền. Tại đây, T bảo anh Hoàng Sĩ N- sinh năm 1989, trú tại xóm H1, xã H2, huyện H, tỉnh Nam Định là nhân viên cửa hàng cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23

lấy số tiền 12.000.000 đồng. Lúc này, anh N hỏi về nguồn gốc chiếc xe của ai thì T trả lời xe của bạn nhờ mang đi cầm cố hộ. Để tạo lòng tin, T đã đưa cho anh N gồm: 01 căn cước công dân mang tên Lương Đức T1, 01 giấy đăng ký xe mô tô 36K5- 308.23, 01 giấy phép lái xe mô tô của T và 01 giấy biên nhận bán xe của siêu thị điện máy Quế Võ cho anh T1. Anh N kiểm tra thấy xe có giấy tờ nên anh N đồng ý nhận cầm cố xe cho T. Sau đó, anh N đưa cho T số tiền 12.000.000 đồng và làm hợp đồng cầm cố. Toàn bộ số tiền cầm cố xe, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi cho T mượn xe nhưng không thấy trả đúng hạn, anh T1 đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho T để đòi xe nhưng không được. Buổi sáng ngày 20/10/2021, T nhắn tin lại cho anh T1 hẹn đến ngày 22/10/2021 sẽ mang xe trả cho anh T1 nhưng anh T1 không đồng ý và yêu cầu T phải trả xe cho anh T1 trong buổi chiều ngày 21/10/2021. Ngày 22/10/2021, T vẫn không trả xe cho anh T1, khi anh T1 gọi điện để đòi xe thì T tiếp tục hẹn mấy hôm nữa sẽ trả nhưng anh T1 không đồng ý và làm đơn trình báo đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên. Ngày 23/10/2021, T đến Đoàn Công an Quang Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu hình sự nên Đoàn Công an Quang Châu đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Thuận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Cùng ngày 23/10/2021, anh Hoàng Sĩ N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36K5- 308.23, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23 (bản sao), 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Đức T, 01 căn cước công dân mang tên Lương Đức T1, 01 giấy biên nhận mua bán xe của cửa hàng siêu thị xe máy Quế Võ và 01 hợp đồng cầm đồ đề ngày 19/10/2021 để phục vụ điều tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Lương Đức T1 nội dung tin nhắn Zalo giữa T và anh T1 thể hiện việc anh T1 yêu cầu T đến chiều ngày 21/10/2021 phải mang xe trả cho anh T1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36K5- 308.23 có trị giá 39.000.000 đồng.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên “Hợp đồng cầm đồ” đề ngày 19/10/2021 giữa bị cáo T và anh Hoàng Sĩ N (ký hiệu giám định A). Tại Bản kết luận giám định số 1711/KL-KTHS ngày

28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ viết “nguyen” dưới mục “Đại diện của hàng”) so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Đức T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) ***là do cùng một người viết ra.***

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Hoàng Sĩ N và anh Đặng Bá T2 nhận dạng bị cáo Hoàng Đức T. Kết quả anh N nhận ra bị cáo T là người mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23 đến cầm cố; anh Đặng Bá T2 nhận ra bị cáo T là người đến phòng trọ của anh T1 lấy giấy tờ.

Khi anh Hoàng Sĩ N nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36K5- 308.23 thì anh N không biết chiếc xe này do bị cáo T chiếm đoạt của anh Lương Đức T1 nên anh N không vi phạm pháp luật. Cửa hàng cầm đồ “Vũ Nhân” có đầy đủ giấy tờ kinh doanh hợp pháp nên không đặt ra xem xét xử lý.

Ngày 10/11/2021, bị cáo Hoàng Đức T đã tự nguyện trả lại anh Hoàng Sĩ N số tiền 12.000.000 đồng là tiền anh N đã bỏ ra để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 308.23. Đến nay, anh N đã nhận lại tiền và không yêu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại (anh Lương Đức T1) vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh T1 có trình bày: Ngày 18/10/2021, anh T1 có cho Hoàng Đức T mượn chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36K5-308.23 hẹn 19/10/2021 trả xe. Anh T1 không thấy T mang trả xe đã cho hạn đến 21/10/2021 phải trả xe nhưng T không mang xe trả lại cho anh T1 nên ngày 22/10/2021 anh T1 trình báo Công an giải quyết. Anh T1 không đồng ý cho T cầm cố xe. Anh T1 đã nhận được tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Sĩ N vắng mặt, tại lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh N có trình bày: Anh N có nhận cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Exciter do Hoàng Đức T mang đến cầm cố với số tiền 12.000.000 đồng, có viết giấy tờ, anh N không biết là xe phạm tội. Anh N đã nhận 12.000.000 đồng do T trả và không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 và Khoản 5 Điều 175, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước; Về trách nhiệm dân sự không xem xét; Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 18/10/2021, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ chính xác F thuộc khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Đức T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36K5- 308.23 có giá trị 39.000.000 đồng của anh Lương Đức T1- sinh năm 2000, trú tại: thôn R, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hoàng Đức T đã mang xe đi đến để anh Hoàng Sĩ N cầm cố được 12.000.000 đồng ăn tiêu hết và không trả được xe cho anh Lương Đức T1.

[3] Bị cáo Hoàng Đức T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Sau khi mượn được xe mô tô của anh Lương Đức T1, bị cáo đã mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không trả lại được xe cho anh T1. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.000.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức T có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, vi phạm vào Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Đức T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Hoàng Sĩ N 12.000.000 đồng tiền cầm cố chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt; Bị hại đã nhận được xe mô tô; Không có ai yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Hoàng Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ngô Quang Dũng**

